

Giải pháp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2020, tầm nhìn 2030

1. Dự báo bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế

Bối cảnh kinh tế quốc tế

Trong giai đoạn tới, quá trình hội nhập kinh tế, tài chính quốc tế tiếp tục diễn ra sâu rộng và tác động lớn đến sự phát triển của hầu hết các quốc gia. Toàn cầu hóa về thương mại, đầu tư tài chính và tiền tệ sẽ diễn ra mạnh mẽ. Cùng với đó sẽ là quá trình quốc tế hóa hệ thống tài chính - tiền tệ, kéo theo sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng gia tăng trên phạm vi toàn cầu.

Cùng với quá trình toàn cầu hóa được đẩy mạnh, cạnh tranh giữa các quốc gia về vốn, về nguồn lực và công nghệ cũng sẽ gay gắt hơn. Tiến bộ khoa học, kỹ thuật tiếp tục là công cụ thúc đẩy hợp tác quốc tế và định hướng phát triển kinh tế - tài chính thế giới, đồng thời tạo cơ hội thuận tiện cho các nước đi sau bắt nhịp và tham gia vào chuỗi kinh tế toàn cầu.

Các quan hệ chính trị, kinh tế, tài chính quốc tế ngày càng có vai trò quan trọng và chi phối lẫn nhau, đồng thời toàn cầu hóa cũng sẽ làm giảm tính độc lập trong việc thực hiện chính sách kinh tế nói chung và tài chính nói riêng của các quốc gia.

Kinh tế thế giới dự báo vẫn sẽ có những biến đổi khó lường. Khoảng cách giữa các nhóm nước phát triển với các nền kinh tế kém phát triển có xu hướng ngày càng gia tăng. Chính sách đối phó và giải quyết khủng hoảng cùng với quá trình phục hồi của nền kinh tế thế giới sẽ đem đến một số thay đổi trong cấu trúc, cũng như phương thức quản lý vĩ mô của nhiều nền kinh tế.

Vai trò, sức mạnh và ảnh hưởng của Trung Quốc đối với kinh tế toàn cầu sẽ ngày một lớn mạnh. Đến năm 2014, nền kinh tế Trung Quốc sẽ đạt xấp xỉ 55% nền kinh tế Mỹ¹. Cùng với Trung Quốc, sự trỗi dậy của Ấn Độ cũng sẽ ảnh hưởng đến bối cảnh phát triển của kinh tế toàn cầu.

Bối cảnh kinh tế trong nước

Những thành tựu sau 30 năm đổi mới đã làm cho tiềm lực của đất nước ta không ngừng được mở rộng, trong đó có cả tiềm lực tài chính nhà nước. Quá trình tái cơ cấu nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng đã đạt được các kết quả bước đầu, tạo ra môi trường thuận lợi và tiền đề quan trọng để đẩy nhanh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước.

Cùng với đó, mức sống và chất lượng cuộc sống của nhân dân ngày một nâng cao, nghèo đói từng bước được đẩy lùi, đời sống được cải thiện, hệ thống an sinh xã hội sẽ ngày càng phát triển. Tăng trưởng kinh tế góp phần quan trọng củng cố tiềm lực và sức mạnh của nền tài chính quốc gia; quy mô thu, chi ngân sách nhà nước (NSNN) sẽ được mở rộng, dự trữ nhà nước được tăng cường.

Hội nhập quốc tế ngày càng mạnh mẽ và phát huy hiệu quả, tạo ra các cơ hội khai thác hiệu quả các nguồn lực bên ngoài. Hệ thống pháp luật trong nước đã được điều chỉnh để từng bước tuân thủ hệ thống các chuẩn mực, sự tôn trọng và tính thích ứng với các thông lệ quốc tế, phù hợp với các quy luật của kinh tế thị trường.

Các yếu tố của thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa không ngừng được hoàn thiện và phát huy hiệu quả trong việc thúc đẩy sự phát triển mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội nói chung cũng như quá trình CNH, HĐH nói riêng.

Bên cạnh những mặt thuận lợi, nền kinh tế đã và đang gặp phải không ít khó khăn, thách thức.

2. Các giải pháp thực hiện đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với việc đổi mới mô hình tăng trưởng và tái cấu trúc nền kinh tế

Trên cơ sở phân tích thực trạng đất nước, dự báo về bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế và các mục tiêu, định hướng về CNH, HĐH, để đẩy mạnh quá trình CNH, HĐH đất nước thời gian tới, cần tập trung thực hiện có kết quả 8 nhóm giải pháp chủ đạo sau đây:

(1) Tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, chuyển đổi mô hình kinh tế

Một là, tiếp tục đổi mới các công cụ quản lý vĩ mô của Nhà nước; nâng cao chất lượng công tác xây dựng chính sách, thực hiện phối hợp hiệu quả trong quản lý kinh tế vĩ mô; tiếp tục thực hiện chính sách tài khóa và tiền tệ thận trọng, linh hoạt đảm bảo duy trì và củng cố ổn định kinh tế vĩ mô; tăng cường công tác thông tin kinh tế - xã hội, công tác kế toán, thống kê.

Hai là, thực hiện có kết quả các giải pháp xác định tại Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 19/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể tái cơ cấu kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh giai đoạn 2013 - 2020 gắn với việc thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo nội dung Quyết định số 889/QĐ-TTg ngày 10/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững.

Tập trung thực hiện chuyển đổi mô hình tăng trưởng theo lộ trình và bước đi phù hợp để đến năm 2020 cơ bản hình thành mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, bảo đảm chất lượng tăng trưởng, nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Trong đó, đối với đầu tư công, tập trung vào một số ngành trọng điểm, có tính đột phá và có sự lan tỏa cao; đối với tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước (DNNN) cần nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tập đoàn kinh tế nhà nước; phát huy

¹ Nguồn: IMF (10/2013).

vai trò của khu vực DNNN trong việc mở đường ở những ngành, lĩnh vực mà các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đủ năng lực thực hiện hoặc ở những lĩnh vực mà Nhà nước cần ưu tiên nắm giữ.

Ba là, nâng cao hiệu quả và chất lượng của công tác xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, địa bàn theo các mục tiêu, yêu cầu về CNH, HĐH.

Bốn là, tiếp tục củng cố và tái cấu trúc hệ thống tài chính, các ngân hàng thương mại. Hoàn thiện pháp luật điều chỉnh tổ chức quản lý và hoạt động của các nhà đầu tư định chế; cải thiện và nâng cao hiệu lực các chuẩn mực về công khai, minh bạch hóa thông tin trên thị trường; tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước đối với các giao dịch trên thị trường chứng khoán; đưa thêm các sản phẩm mới, có chất lượng vào thị trường.

Thực hiện có kết quả các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn tài chính quốc gia trên cơ sở đảm bảo thực hiện có kết quả mục tiêu giảm dần bội chi NSNN, tăng cường quản lý nợ công và nợ nước ngoài của quốc gia, kiểm soát, giám sát chặt chẽ nguồn vốn đầu tư gián tiếp, đặc biệt là sự thay đổi của các nguồn vốn ngắn hạn, đảm bảo sự ổn định của thị trường vốn.

(2) Tăng cường hiệu quả huy động, phát triển nguồn lực tài chính

Hoàn thiện thể chế về tài chính phù hợp với quá trình hoàn thiện cơ chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, thu hút nguồn lực trong xã hội cho đầu tư phát triển, chú trọng đến quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, góp phần phát huy lợi thế cạnh tranh trên các cấp độ: quốc gia, địa phương, ngành và sản phẩm.

Cụ thể, tiếp tục hoàn thiện hệ thống chính sách thu đi đôi với cơ cấu lại thu. Đến năm 2020 xây dựng một hệ thống thuế đồng bộ, bền vững, đảm bảo nhu cầu chi tiêu cần thiết, hợp lý của NSNN để khuyến khích cạnh tranh, tích tụ vốn cho sản xuất - kinh doanh.

Cùng với đó, mở rộng cơ sở thuế, áp dụng mức thuế suất hợp lý, đảm bảo công bằng, bình đẳng về thuế giữa các đối tượng nộp thuế; đảm bảo phù hợp theo cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các cam kết tham gia thành lập các khu vực mậu dịch tự do song phương và đa phương. Đồng thời, nghiên cứu xây dựng và tổ chức thực hiện một số luật thuế mới như Luật Phí, Lệ phí (thay thế cho Pháp lệnh Phí, Lệ phí), Luật Thuế bất động sản.

Nghiên cứu ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung chính sách thu NSNN liên quan đến hoạt động thăm dò, khai thác và sử dụng tài nguyên đảm bảo thống nhất, phù hợp nhằm góp phần bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bảo vệ môi trường. Đồng thời, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung chính sách thu từ đất, góp phần hình thành thị trường bất động sản có tổ chức, được quản lý hiệu quả; mở rộng việc giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá, sử dụng đất có hiệu quả; Đẩy mạnh sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc sở hữu nhà nước phù hợp với quy hoạch sử dụng đất để tạo nguồn tài chính đầu tư cơ sở hạ tầng.

Bên cạnh đó, rà soát, sử dụng tốt các kênh huy động vốn, bao gồm cả đầu tư gián tiếp của nước ngoài, nguồn kiều hối; đa dạng hóa các công cụ đầu tư tài chính để huy động có hiệu quả các nguồn lực trong và ngoài nước phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện và điều chỉnh chính sách thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào khu vực công nghiệp chế biến, lĩnh vực công nghệ cao, lĩnh vực có khả năng tạo giá trị gia tăng cao cho nền kinh tế nhưng vẫn đảm bảo sử dụng có hiệu quả nguồn tài nguyên quốc gia và bảo vệ môi trường.

Đẩy mạnh việc hoàn thiện môi trường pháp lý theo hướng huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn vốn vay nợ phục vụ mục tiêu CNH, HĐH, đảm bảo an toàn về nợ và an ninh tài chính quốc gia, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan có liên quan và các đơn vị sử dụng vốn từ các khoản nợ công. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật đối với thị trường tài chính để góp phần huy động có hiệu quả nguồn vốn cho sự nghiệp CNH, HĐH.

(3) Tăng cường hiệu quả phân bổ, sử dụng nguồn lực

Nâng cao vai trò định hướng của nguồn lực tài chính nhà nước trong đầu tư phát triển kinh tế - xã hội gắn với thu hút sự tham gia của khu vực tư nhân. Chỉ tập trung vốn nhà nước phát triển cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật thiết yếu, hoặc các bộ phận, cấu thành của cơ sở hạ tầng kinh tế - kỹ thuật thiết yếu cho phát triển kinh tế - xã hội nhưng không có khả năng thu hồi vốn hoặc mức độ thu hồi vốn thấp, rủi ro cao, dịch vụ công quan trọng, một số ngành sản xuất thiết yếu, then chốt, đóng vai trò chủ đạo và những lĩnh vực mà tư nhân không thể hoặc chưa thể thực hiện được, tạo cơ chế tài chính để các địa phương thu hút các nguồn lực cho phát triển phù hợp với quy hoạch, tiềm lực và đặc điểm của từng địa phương.

Đổi mới cơ cấu chi NSNN theo hướng tăng cường đầu tư cho con người. Cơ cấu lại chi NSNN đảm bảo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thiện hệ thống khuôn khổ pháp lý về quản lý NSNN phù hợp với yêu cầu cải cách và quản lý theo hướng đảm bảo nguồn lực cho ngân sách địa phương để chủ động thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội. Tăng quyền hạn và trách nhiệm trong công tác quản lý ngân sách ở các cấp, các đơn vị sử dụng NSNN cùng với việc tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Hoàn thiện khung pháp lý để xây dựng kế hoạch tài chính trung hạn và kế hoạch chi tiêu trung hạn, đảm bảo việc phân bổ nguồn lực hàng năm định hướng vào các mục tiêu kinh tế - xã hội trong trung và dài hạn, trong đó có các mục tiêu về CNH, HĐH.

Tái cấu trúc đầu tư công gắn với nâng cao hiệu quả đầu tư nguồn vốn NSNN. Đảm bảo hiệu quả đầu tư nhà nước từ xác định chủ trương, lập và phê duyệt dự án cho đến thực hiện, quản lý, giám sát dự án. Đổi mới phương thức phát triển tín dụng nhà nước theo nguyên tắc thương mại.

Tăng cường quản lý cho vay lại từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ.

Tiếp tục thực hiện nhất quán cơ chế quản lý giá theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước gắn với việc thực hiện công khai, minh bạch giá, tăng cường kiểm soát chi phí sản xuất hàng hóa, dịch vụ độc quyền, sản phẩm công ích; đồng thời có cơ chế hỗ trợ cho người nghèo và các đối tượng chính sách.

(4) Phát triển các yếu tố tiền đề CNH, HĐH

Phát triển cơ sở hạ tầng

Trước tiên, cần hoàn thiện quy hoạch hệ thống kết cấu hạ tầng cả nước, trong từng vùng, bảo đảm sử dụng tiết kiệm các nguồn lực và hiệu quả tổng thể của nền kinh tế, bảo vệ môi trường đi đôi với hoàn thiện cơ bản mạng lưới giao thông vận tải thiết yếu đáp ứng nhu cầu vận chuyển hàng hóa và hành khách giữa các vùng và với các nước trong khu vực.

Sử dụng đồng bộ các giải pháp nhằm thu hút có hiệu quả và kịp thời các nguồn tài chính trong và ngoài nước cho đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng. Theo đó, đổi mới và hoàn thiện các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư từ mọi thành phần kinh tế; hoàn thiện khung pháp lý về đầu tư theo hình thức đối tác Nhà nước - tư nhân. Đẩy mạnh “xã hội hóa” đầu tư trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao để một mặt tăng thêm nguồn vốn đầu tư, mặt khác làm tăng tính cạnh tranh trong cung cấp sản phẩm dịch vụ.

Phát huy vai trò định hướng của đầu tư công để thu hút nguồn vốn đầu tư của xã hội. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, thẩm định, phê duyệt, quản lý đầu tư. Xây dựng quy hoạch tổng thể, đồng bộ về ngành, lĩnh vực và vùng miền.

Hoàn thiện các chính sách tài chính về đất đai để tạo ra những đột phá trong huy động nguồn lực từ đất đai để đầu tư cho hạ tầng cơ sở phù hợp với xu hướng phát triển của các quan hệ đất đai trong điều kiện kinh tế thị trường ở nước ta giai đoạn tới.

Phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện có kết quả các giải pháp xác định trong Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kỳ 2011 - 2020 và Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; xây dựng và vận hành hệ thống thông tin thị trường lao động, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường lao động, nâng cao năng lực dự báo, kế hoạch hóa nguồn nhân lực dựa trên các tín hiệu của thị trường; mở rộng các hình thức đào tạo nghề gắn với chuyển giao công nghệ mới.

Nâng cao hiệu quả huy động và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ cấu và phương thức đầu tư của NSNN cho giáo dục và đào tạo, đào tạo nghề². Đẩy mạnh thực hiện cơ chế đấu thầu, đặt hàng, mua hàng, giao nhiệm vụ để đảm bảo sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hiện có, tăng cường cạnh tranh, nâng cao chất lượng dịch vụ.

(5) Phát triển khoa học - công nghệ

Đề thúc đẩy quá trình hội nhập kinh tế quốc tế nhanh và bền vững theo hướng CNH, HĐH, một trong những yếu tố quan trọng là phải nâng cao được sức cạnh tranh của nền kinh tế thông qua việc thúc đẩy sự phát triển của khoa học - công nghệ (KHCN).

Đối với nước ta, phát triển KHCN đang được coi là quốc sách hàng đầu, là một trong những nhân tố cơ bản và tiền đề quan trọng để thúc đẩy quá trình CNH, HĐH. Tuy nhiên, trình độ KHCN của nước ta vẫn còn có khoảng cách so với nhiều nước trong khu vực. Để tăng cường phát triển KHCN, hệ thống chính sách nhằm thúc đẩy đầu tư vào KHCN của nước ta cần tiếp tục được hoàn thiện theo hướng:

Nâng cao hiệu quả huy động và đa dạng hóa nguồn lực đầu tư cho KHCN. Hình thành các cơ chế phù hợp để nâng cao tính định hướng của NSNN trong việc thu hút các nguồn lực đầu tư ngoài nhà nước để phát triển KHCN.

Đồng thời, đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động đầu tư cho KHCN, thu hút các thành phần xã hội tham gia hoạt động KHCN, tăng cường sự gắn kết chặt chẽ giữa KHCN với sản xuất, thúc đẩy phát huy sáng tạo cải tiến kỹ thuật để nâng cao năng lực sản xuất và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong việc cung cấp dịch vụ KHCN giữa các tổ chức thuộc thành phần kinh tế khác nhau, bao gồm cả việc tiếp cận nguồn kinh phí dành cho phát triển KHCN từ NSNN. Đẩy mạnh việc nghiên cứu các sản phẩm KHCN gắn với kết quả đầu ra, đáp ứng nhu cầu của xã hội và thu hút được nguồn vốn đầu tư, thương mại hóa kết quả nghiên cứu từ doanh nghiệp.

(6) Phát triển nông nghiệp, nông thôn

Tiếp tục phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp bắt đầu từ việc rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch sản xuất nông nghiệp trên cơ sở phát huy tiềm năng và lợi thế của từng vùng với tầm nhìn dài hạn; tăng cường tính kết nối sản xuất nông nghiệp với công nghiệp chế biến, bảo quản và xuất khẩu, tiêu thụ sản phẩm, với chuỗi giá trị toàn cầu đối với các sản phẩm có lợi thế và khả năng cạnh tranh trên thị trường thế giới.

Tăng tỷ trọng vốn đầu tư của NSNN và các nguồn vốn đầu tư công khác cho phát triển nông nghiệp, nông thôn một cách hợp lý; phát triển dịch vụ khuyến nông, đào tạo phát triển sinh kế, nâng

² Hiện nay, nhu cầu nguồn lực cho phát triển KHCN là rất lớn, nhất là đối với yêu cầu thực hiện tái cấu trúc nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế. Chiến lược phát triển KHCN giai đoạn 2011 - 2020 tại Quyết định số 418/QĐ-TTg ngày 11/4/2012 nêu rõ: “Phấn đấu tăng tổng đầu tư xã hội cho KHCN đạt 1,5% GDP vào năm 2015 và trên 2% GDP vào năm 2020. Bảo đảm mức đầu tư từ NSNN cho KHCN không dưới 2% tổng chi NSNN hàng năm”.

cao chất lượng sống của nhân dân và cộng đồng; khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia phát triển nông thôn.

Tiếp tục thực hiện ưu đãi ở mức cao về tài chính cho các dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, nhất là đối với các dự án áp dụng công nghệ cao, công nghệ chế biến sau thu hoạch, dự án đầu tư vào các vùng đặc biệt khó khăn. Thực hiện rà soát các khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực nông nghiệp và các khoản phí, lệ phí mà người nông dân phải đóng khi được cung cấp dịch vụ công để xây dựng, sửa đổi các chính sách cho phù hợp.

Từng bước hình thành mạng sản xuất và chuỗi cung ứng kết nối sản xuất, chế biến, phân phối và bán sản phẩm; kết nối công nghiệp phục vụ nông nghiệp với sản xuất nông nghiệp, kết nối “bốn nhà” trong mạng sản xuất một số sản phẩm nông nghiệp chủ yếu.

Cùng với đó, đẩy mạnh thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, tiếp tục cải thiện chất lượng sống ở nông thôn thông qua việc tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển hạ tầng nông thôn; tăng cường đào tạo nghề.

(7) Tăng cường khả năng cạnh tranh của nền kinh tế, phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn

Xây dựng và tổ chức thực hiện chiến lược công nghiệp tổng thể phù hợp với mô hình và bước đi về CNH, HĐH. Tiếp tục đẩy mạnh mô hình CNH, HĐH hướng ngoại trên cơ sở lựa chọn các ngành và lĩnh vực ưu tiên trong thực hiện chiến lược công nghiệp, đặc biệt là những ngành có vị trí quan trọng, có tác động lớn hoặc làm nền tảng đối với nhiều ngành khác; khai thác hiệu quả lợi thế cạnh tranh của đất nước phù hợp với thị trường và xu thế phân công quốc tế, phù hợp với nguồn lực của quốc gia và khả năng thu hút đầu tư từ các nguồn lực bên ngoài trong từng giai đoạn. Trong giai đoạn trước mắt, cần ưu tiên lựa chọn các ngành, lĩnh vực công nghiệp gắn với sự phát triển của nông nghiệp, nông thôn.

Tiếp tục rà soát, đồng bộ hóa và tháo gỡ các vướng mắc về cơ chế, chính sách để hướng nguồn lực xã hội vào các ngành, các lĩnh vực, các vùng có lợi thế so sánh, có tiềm năng tăng giá trị gia tăng trên cơ sở đảm bảo môi trường đầu tư trong nước có “tính cạnh tranh” so với các nước trong khu vực.

Bên cạnh đó, hoàn thiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho các doanh nghiệp đi đôi với hoàn thiện hệ thống pháp luật, chính sách tài chính trên cơ sở tôn trọng quyền tự do kinh doanh, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, ổn định, minh bạch, thông thoáng, cạnh tranh lành mạnh nhằm giải phóng, phát triển sức sản xuất của các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Xây dựng chính sách tài chính khuyến khích các doanh nghiệp cơ cấu lại hoạt động sản xuất - kinh doanh, phát triển theo chiều sâu, ứng dụng các công nghệ mới, công nghệ nguồn, xuất khẩu hàng đã qua chế biến.

Phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) thông qua các chính sách ưu đãi về tài chính, đất đai phù hợp. Nghiên cứu thực hiện thí điểm các khu CNHT, khu công nghiệp chuyên sâu nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài tiềm năng như Nhật Bản, Hàn Quốc... Đồng thời, có cơ chế để hỗ trợ cho các địa phương trong việc quy hoạch phát triển CNHT cũng như hỗ trợ cho các chủ đầu tư cơ sở hạ tầng để kịp thời quy hoạch lại các khu kinh tế, khu công nghiệp với quy mô phù hợp theo yêu cầu của các nhà đầu tư nước ngoài.

Tái cấu trúc các tập đoàn, tổng công ty nhà nước, qua đó định vị lại vai trò của khu vực này trong nền kinh tế và trong quá trình thực hiện CNH, HĐH. Đẩy nhanh quá trình cổ phần hóa, giảm bớt số lượng doanh nghiệp Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối trên cơ sở thực hiện rà soát lại ngành, nghề kinh doanh.

Đồng thời, hoàn thiện cơ chế giám sát các DNNN; xây dựng cơ chế điều hòa nguồn lực trong khu vực DNNN nhằm tập trung nguồn lực để phát triển một số ngành công nghiệp trọng điểm phù hợp với từng thời kỳ và khả năng của nền kinh tế; tập trung nguồn lực về tài chính và con người cho nghiên cứu phát triển, nghiên cứu ứng dụng nhằm nâng cao năng suất lao động và tăng lực cạnh tranh của các DNNN.

Tiếp tục mở cửa thị trường tài chính một cách hiệu quả, phù hợp với cam kết quốc tế; chủ động tham gia thị trường tài chính quốc tế; đa dạng hóa, đa phương hóa quan hệ tài chính đối ngoại, hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách tài chính nhằm tăng cường thu hút và khai thác tối đa nguồn vốn nước ngoài phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước.

Đồng bộ hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về thủ tục hành chính; đơn giản hóa và công khai hóa quy trình, thủ tục hành chính theo hướng bình đẳng, minh bạch, khả thi, phù hợp với điều kiện và trình độ phát triển của nước ta và tiến trình hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, khẩn trương hoàn thành xây dựng và triển khai các hệ thống thông tin lớn.

(8) Thúc đẩy phát triển kinh tế vùng

Tăng cường sự liên kết giữa các địa phương trong vùng kinh tế, có chính sách khuyến khích hình thành các cụm liên kết ngành theo các lĩnh vực công nghiệp có lợi thế. Lựa chọn một số địa bàn có lợi thế vượt trội, nhất là ở ven biển để hình thành một số khu kinh tế làm đầu tàu phát triển và thử nghiệm mô hình phát triển theo hướng hiện đại của thế giới. Từng bước giảm bớt chênh lệch về trình độ phát triển và mức sống dân cư giữa các vùng.

Bên cạnh đó, rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch và có cơ chế, chính sách phù hợp để các vùng trong cả nước cùng phát triển, phát huy lợi thế của từng vùng, tạo sự liên kết giữa các

vùng. Hoàn thiện một bước cơ bản bộ khung kết cấu hạ tầng để kết nối các vùng miền. Thúc đẩy phát triển các kinh tế trọng điểm (KTTĐ), tạo động lực, tác động lan tỏa đến các vùng khác.

Hình thành và phát triển các hành lang, vành đai kinh tế và các cực tăng trưởng có ý nghĩa đối với cả nước và liên kết trong khu vực. Tạo sự kết nối đồng bộ và hệ thống kết cấu hạ tầng để hình thành trục kinh tế, các hành lang kinh tế.

Các chính sách xây dựng và phát triển vùng KTTĐ cần giải quyết được các ách tắc, vướng mắc về chính sách và cơ chế quản lý hiện hành, giải quyết tốt các bất cập về thủ tục hành chính, môi trường đầu tư và thể chế. Các cơ chế, chính sách cần tận dụng triệt để lợi thế so sánh của từng vùng KTTĐ, khơi dậy được nội lực tập trung cho phát triển các vùng KTTĐ và lôi kéo các vùng khác cùng phát triển.

Viện Chiến lược và Chính sách tài chính